

Số: /QĐ-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 19 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược,
Giấy chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 16 năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế Quy định Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế Quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03/5/2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc;

Căn cứ Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ hồ sơ đánh giá Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Theo đề nghị của Đoàn đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 16 năm 2023 cho 16 cơ sở theo danh sách gửi kèm Quyết định.

Điều 2. Các cơ sở kinh doanh dược có tên tại Điều 1 phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật về dược có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Phòng Nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế, Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các PGĐ SYT;
- Cục Quản lý thị trường;
- Bộ phận CNTT (đăng Website SYT);
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH CƠ SỞ KINH DOANH ĐƯỢC
ĐƯỢC CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐƯỢC,
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC,
ĐỢT 16 NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày 19/6/2023 của Sở Y tế)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐCM	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKDD	Ngày cấp GCNĐKK DD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh		Hiệu lực của GPP	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Lê Hằng	18/02/1987	DS	2216/CCHN-D-SYT-BRVT	10/10/2022	86	04/11/2022	281	19/6/2023	NT	Đức Lộc	43C đường Phước Thắng, Phường 12	Vũng Tàu	18/6/2026	
2	Nguyễn Thị Thanh Hiền	19/3/1983	DS	2819-21/CCHN-D-SYT-NA	06/4/2021	2150	19/6/2023	1995	19/6/2023	NT	Nguyễn Hiền	121E đường Đô Lương, Phường 12	Vũng Tàu	18/6/2026	
3	Lê Phương Hoa	19/8/1996	DS	6955/CCHN-D-SYT-ĐNAI	21/11/2022	1165	19/6/2023	1092	19/6/2023	NT	Kim Oanh	780/11 đường Bình Giã, Phường 11	Vũng Tàu	31/01/2024	*
4	Huỳnh Thị Hoa	25/5/1965	DS	817/BRVT-CCHND	21/12/2015	2151	19/6/2023	1996	19/6/2023	NT	Thảo Nguyên	Số 28 Nguyễn Đình Chiểu, tổ 5, khu phố 3, phường Phước Hiệp	Bà Rịa	18/6/2026	
5	Trịnh Đình Hưng	19/7/1972	DS	2320/CCHN-D-SYT-BRVT	05/4/2023	1529	19/6/2023	1374	19/6/2023	NT	Minh Như	Số 261 Cách Mạng Tháng Tám, phường Phước Hiệp	Bà Rịa	18/6/2026	*
6	Đặng Thu Hường	01/12/1993	DS	2285/CCHN-D-SYT-BRVT	21/02/2023	2152	19/6/2023	1997	19/6/2023	NT	Đức Ân	46 đường Lương Văn Nho, Phường 9	Vũng Tàu	18/6/2026	
7	Nguyễn Văn Mạnh	04/02/1983	DS	75/BRVT-CCHN	27/8/2013	1017	07/8/2017	1009	19/6/2023	NT	Hà Nguyễn	588 đường Trương Công Định, phường Nguyễn An Ninh	Vũng Tàu	18/6/2026	
8	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	10/12/1996	DS	10288/CCHN-D-SYT-HCM	07/9/2022	2153	19/6/2023	1998	19/6/2023	NT	Thắng Nhất	61/2 đường Tiền Cảng, phường Thắng Nhất	Vũng Tàu	18/6/2026	
9	Lê Ngọc Nhi	28/10/1983	DSTC	327/BRVT-CCHND	16/6/2014	2154	19/6/2023	1999	19/6/2023	QT	185 Kim Liên	Tổ 1, thôn Phước Hiệp, xã Tân Hòa	Phú Mỹ	18/6/2026	
10	Hồ Lê Y Phụng	28/01/1993	DSTC	1670/CCHN-D-SYT-BRVT	11/12/2018	2155	19/6/2023	2000	19/6/2023	QT	Nhật Thịnh	644, tổ 4, khu phố Tường Thành, thị trấn Đất Đỏ	Đất Đỏ	18/6/2026	
11	Lê Thị Thanh Thảo	13/4/1985	DSTC	568/BRVT-CCHND	08/4/2015	1836	19/6/2023	1681	19/6/2023	QT	Phương Mai	Tổ 6, ấp Bình Tiến, xã Bình Châu	Xuyên Mộc	07/4/2025	*
12	Nguyễn Thị Phương Thảo	30/7/1985	DS	2071/CCHN-D-SYT-BRVT	07/01/2022	1002	09/3/2022	503	19/6/2023	NT	Phương Thảo	Tổ 4, khu phố Ông Trịnh, phường Tân Phước	Phú Mỹ	18/6/2026	

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐCM	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKDD	Ngày cấp GCN ĐKK DD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh		Hiệu lực của GPP	Ghi chú
13	Lê Vũ Bích Thu	04/4/1992	DS	1125/CCHN-D-SYT-QNG	24/10/2022	2156	19/6/2023	2001	19/6/2023	NT	Bích Thu	159/2 đường Đô Lương, Phường 12	Vũng Tàu	18/6/2026	
14	Nguyễn Linh Tiên	04/5/1985	DSTC	869/BRVT-CCHND	25/01/2016	2157	19/6/2023	2002	19/6/2023	QT	Tiến Phong	Số 21, tổ 5, ấp Hải Sơn, xã Phước Hưng	Long Điền	18/6/2026	
15	Nguyễn Thị Thu Trang	11/02/1996	DS	2277/CCHN-D-SYT-BRVT	17/01/2023	2158	19/6/2023	2003	19/6/2023	NT	Quang Thanh	Tổ 13, khu phố Phước Lộc, phường Tân Phước	Phú Mỹ	18/6/2026	
16	Nguyễn Thị Thu Trang	12/8/1969	DS	623/CCHN-D-SYT-CT	13/6/2018	741	23/6/2020	47	19/6/2023	NT	Số 109	Số 344, đường 30/4, phường Rạch Dừa	Vũng Tàu	18/6/2026	
Tổng cộng:		16 cơ sở													

Ghi chú: (*): Điều chỉnh thay đổi người phụ trách chuyên môn.

- DS: Dược sĩ; DSCĐ: Dược sĩ cao đẳng; DSTC: Dược sĩ trung cấp; NT: Nhà thuốc; QT: Quầy thuốc.

- Phạm vi kinh doanh:

+ NT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ QT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường thuộc Danh mục thuốc thiết yếu và Danh mục thuốc không kê đơn; không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ NT Bích Thu, NT Quang Thanh: Mua và bán lẻ thuốc, bao gồm thuốc bảo quản ở điều kiện thường; thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc và thuốc có dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin.

+ NT Số 109: Mua và bán lẻ thuốc, bao gồm thuốc bảo quản ở điều kiện thường và thuốc có dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin.